TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN M'ĐRẮK** **TỈNH ĐẮK LẮK**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 07/2023/HNGĐ-ST
Ngày 06 – 7 – 2023
"Ly hôn, tranh chấp về nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN M'ĐRẮK, TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đặng Thị Thu Hà

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Giang, ông Y Đo Niê.

- ***Thư ký phiên tòa:*** Ông Phạm Công Đức – Thư ký Tòa án nhân dân huyện M'Đrắk, tỉnh Đắk Lắk.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện M'Đrắk, tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa:*** Ông Y Gon Niê - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 7 năm 2023 tại Hội trường Tòa án nhân dân huyện M'Đrắk, tỉnh Đắk Lắk xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 184/2022/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 12 năm 2022 về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con, chi tài sản chung khi ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 08/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 16 tháng 6 năm 2023, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Triệu Thị H sinh năm 1990. Địa chỉ: Thôn T, xã C, huyện M, tỉnh Đắk Lắk; Chỗ ở hiện nay: Thôn H, xã Q, huyện L, tỉnh Lạng Sơn – Vắng mặt (Có đơn xin giải quyết vắng mặt).

- Bị đơn: Ông Đặng Thắng L sinh năm 1986. Địa chỉ: Thôn T, xã C, huyện M, tỉnh Đắk Lắk – Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Nguyên đơn bà Triệu Thị H trình bày:*

- Về quan hệ hôn nhân: Tôi và ông Đặng Thắng L kết hôn tự nguyện, không bị ai ép buộc và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Q, huyện L, tỉnh Lạng Sơn vào ngày 17/02/2009. Sau khi kết hôn vợ chồng tôi chung sống bình thường, không xảy ra mâu thuẫn gì. Sau khoảng 2 năm thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do giữa chúng tôi không tìm được tiếng nói chung, vợ chồng thường xuyên cãi nhau. Ông Đặng Thắng L nhiều lần đánh tôi khiến tôi phải bỏ chạy. Mâu

thuẫn của vợ chồng tôi hai bên gia đình đều biết nhưng không khuyên giải gì. Đến năm 2019 ông L đi chấp hành án tại trại giam Đắk Tân đến ngày 28/8/2022 thì chấp hành xong. Khi ông L về nhà thì hai vợ chồng xảy ra mâu thuẫn trầm trọng hơn, ông L ghen tuông nên đánh đập tôi. Đến đầu tháng 9 năm 2022, vì không thể tiếp tục sống chung nên tôi đã về nhà mẹ đẻ của tôi tại thôn H, xã Q, huyện L, tỉnh Lạng Sơn sinh sống đến nay. Thực tế vợ chồng tôi đã sống ly thân từ năm 2019 khi ông L đi chấp hành án đến nay. Nay tôi xác định tình cảm không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên tôi đề nghị Tòa án giải quyết cho tôi được ly hôn với ông Đặng Thắng L.

Về con chung: Vợ chồng tôi có hai con chung là cháu Đặng Thị X sinh ngày 03/8/2005 và cháu Đặng Văn T sinh ngày 03/4/2012. Hiện nay cháu X đã lớn nên việc cháu muốn ở với ai là lựa chọn của cháu. Còn cháu T hiện còn nhỏ và đang sống cùng tôi. Sau khi ly hôn tôi có nguyện vọng được tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc cháu T đến khi đủ 18 tuổi. Tôi không yêu cầu ông Đặng Thắng L cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Tại đơn khởi kiện đề ngày 06/12/2022, nguyên đơn yêu cầu chia tài sản chung là giá trị cây Keo đã thu hoạch tương đương ½ giá trị với số tiền là 120.000.000 đồng. Tại phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nguyên đơn rút một phần yêu cầu khởi kiện đối với yêu cầu chia tài sản chung và yêu cầu Tòa án đình chỉ xét xử đối với yêu cầu này.

** Bị đơn ông Đặng Thắng L trình bày tại bản tự khai ngày 26/02/2023:*

Tôi thống nhất với phần trình bày của bà H về quan hệ hôn nhân. Sau khi kết hôn vợ chồng tôi chung sống hạnh phúc, không phát sinh mâu thuẫn gì trầm trọng. Đến năm 2019 tôi phải đi chấp hành án tại trại giam Đắk Tân do bị Tòa án nhân dân huyện Khánh Vĩnh, tỉnh Khánh Hòa xử phạt về tội hủy hoại rừng. Tôi chấp hành án được 03 năm 03 tháng thì được Nhà nước tha tù trước thời hạn. Sau khi tôi chấp hành án xong về thì vợ chồng tôi mới phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do vợ tôi ngoại tình và bị bắt quả tang, thôn có đến lập biên bản về sự việc đó. Sau đó bà H đem theo con thứ hai là cháu Đặng Văn T sinh ngày 03/4/2011 về quê ở tỉnh Lạng Sơn. Đồng thời bà H khởi kiện đến Tòa án yêu cầu giải quyết ly hôn với tôi. Sau khi bà H bỏ đi được một thời gian, do cần người chăm sóc gia đình nên tôi đã chung sống với người phụ nữ khác như vợ chồng từ khoảng tháng 12/2022 đến nay. Đối với yêu cầu khởi kiện của bà H về việc ly hôn thì tôi đồng ý ly hôn với bà H.

Về con chung: Vợ chồng tôi có hai con chung là cháu Đặng Thị X sinh ngày 03/8/2005 và cháu Đặng Văn T sinh ngày 03/4/2012. Sau khi ly hôn tôi có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng cả hai con chung đến khi các cháu đủ 18 tuổi. Tôi không yêu cầu bà H cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Vợ chồng tôi không có tài sản chung, đất đai đều là của bố mẹ

tôi, không phải tài sản riêng của vợ chồng tôi nên tôi không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, các đương sự giữ nguyên ý kiến trình bày, không bổ sung gì thêm.

Ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện M'Đrắk về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án và nội dung vụ án:

- Về tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án cho đến khi đưa vụ án ra xét xử thẩm phán, thư ký chấp hành đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Hội đồng xét xử chấp hành đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn, bị đơn chấp hành đúng theo quy định tại Điều 70, Điều 71, Điều 72 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên xử cho bà Triệu Thị H được ly hôn với ông Đặng Thắng L.

Về con chung: Giao con Đặng Văn T sinh ngày 03/4/2012 cho bà Triệu Thị H và giao con Đặng Thị X sinh ngày 03/8/2005 cho ông Đặng Thắng L nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi đủ 18 tuổi.

Về cấp dưỡng: Do các đương sự không yêu cầu nên đề nghị Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

Đề nghị đình chỉ xét xử một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc yêu cầu chia số tiền 120.000.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu đã có trong hồ sơ vụ án, lời trình bày của nguyên đơn, bị đơn, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

Về quan hệ tranh chấp: Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu giải quyết về quan hệ hôn nhân, nuôi con và chia tài sản chung. Tuy nhiên, quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn rút một phần yêu cầu khởi kiện về việc chia tài sản chung khi ly hôn. Do đó, Hội đồng xét xử xác định đây là vụ án "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con".

Quan hệ tranh chấp giữa các đương sự được quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự, bị đơn có nơi cư trú tại xã C, huyện M, tỉnh Đắk Lắk, nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện M'Đrắk, tỉnh Đắk Lắk.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Bà Triệu Thị H và ông Đặng Thắng L tự nguyện đăng ký kết hôn vào ngày 17/02/2009 tại xã Q, huyện L, tỉnh Lạng Sơn theo quy định tại Điều 9 Luật Hôn nhân và gia đình nên hôn nhân của ông bà là hợp pháp được pháp luật công nhận.

Xét yêu cầu xin ly hôn của bà Triệu Thị H là có cơ sở. Bởi lẽ, vợ chồng chung

sống nhưng thường xuyên phát sinh mâu thuẫn, cuộc sống chung không còn hạnh phúc. Thực tế bà H và ông L không còn chung sống từ năm 2019 đến nay, từ lâu đã không thực hiện nghĩa vụ vợ chồng phải yêu thương, chăm sóc, tôn trọng, quan tâm, giúp đỡ nhau, cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình. Hiện mỗi người đều có cuộc sống riêng, không còn quan tâm, chăm sóc nhau, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên Hội đồng xét xử áp dụng Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình để giải quyết cho bà Triệu Thị H được ly hôn với ông Đặng Thắng L.

[3] Về con chung: Bà Triệu Thị H và ông Đặng Thắng L có hai con chung là Đặng Thị X sinh ngày 03/8/2005 và Đặng Văn T sinh ngày 03/4/2012, hiện nay con Đặng Thị X đang sống cùng với ông L và có nguyện vọng tiếp tục sống với bố. Con Đặng Văn T còn nhỏ, hiện đang sống với bà H và có nguyện vọng được tiếp tục sống với mẹ. Quá trình giải quyết vụ án, bà H có nguyện vọng tiếp tục nuôi dưỡng cháu T đến 18 tuổi. Cháu X do đã lớn nên bà không đề nghị giải quyết. Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa bị đơn có nguyện vọng được nuôi dưỡng cả hai con và không yêu cầu nguyên đơn cấp dưỡng nuôi con. Xét thấy các đương sự không tranh chấp về việc nuôi con do đó để đảm bảo quyền lợi mọi mặt cho con nên Hội đồng xét xử áp dụng khoản 2 Điều 81 của Luật Hôn nhân và gia đình, giao con Đặng Văn T cho bà Triệu Thị H nuôi đến khi con đủ 18 tuổi. Giao con Đặng Thị X cho ông L nuôi đến khi đủ 18 tuổi.

[4] Về cấp dưỡng, tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn rút một phần yêu cầu khởi kiện về việc chia tài sản khi ly hôn đối với số tiền 120.000.000 đồng. Xét thấy việc rút một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là tự nguyện và đúng quy định của pháp luật. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ điểm c khoản 1 Điều 217, Điều 218, Điều 219 và Điều 244 của Bộ luật tố tụng dân sự. Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đối với số tiền trên. Nguyên đơn được quyền khởi kiện lại đối với số tiền trên theo quy định của pháp luật.

[6] Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân và gia đình. Do nguyên đơn là người dân tộc thiểu số cư trú tại vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn và có đơn đề nghị miễn tiền án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân và gia đình nên được miễn toàn bộ tiền án phí dân sự sơ thẩm về Hôn nhân và gia đình.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, Điều 147, Điều 217, 218, 219, 244, 220, 266, 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng Điều 56, Điều 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình; điểm đ khoản 1 Điều 12, 14 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội,

Tuyên xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Triệu Thị H.

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho bà Triệu Thị H được ly hôn với ông Đặng Thắng L.

2. Về con chung: Giao cho bà Triệu Thị H nuôi dưỡng Đặng Văn T sinh ngày 09/4/2020 và giao cho ông Đặng Thắng L nuôi dưỡng Đặng Thị X sinh ngày 23/9/2011 đến khi đủ 18 tuổi.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom con, không ai được cản trở người đó thực hiện quyền này.

3. Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của bà Triệu Thị H đối với số tiền 120.000.000 đồng. Bà H được khởi kiện lại đối với số tiền trên theo quy định của pháp luật.

4. Về án phí: Miễn toàn bộ tiền án phí dân sự sơ thẩm về Hôn nhân và gia đình cho bà Triệu Thị H.

Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản bản án Dân sự sơ thẩm trong hạn luật định là 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản bản án Dân sự sơ thẩm trong hạn luật định là 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết công khai.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đặng Thị Thu Hà

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND huyện M'Đrắk;
- THADS huyện M;
- Người tham gia tố tụng;
- UBND xã Q, huyện L, tỉnh Lạng Sơn;
- Lưu HS, VP.